

NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG

PHẠM TẮT THẮNG*
LÊ THỊ MINH HÀ**

Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong mỗi giai đoạn cách mạng thể hiện rõ bản lĩnh độc lập, tự chủ, sáng tạo. Nhờ nhận thức đúng đắn đó mà Đảng đã lãnh đạo cách mạng đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong giai đoạn hiện nay, Đảng tiếp tục đổi mới tư duy nhận thức về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, lãnh đạo thành công sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: nhận thức, Đảng Cộng sản Việt Nam, lãnh đạo, độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội.

Nhận bài ngày: 15/8/2022; đưa vào biên tập: 20/8/2022; phản biện: 02/2/2023; duyệt đăng: 10/2/2023

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam kiên định, kiên quyết, sáng tạo trong thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở nền tảng tư tưởng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng xác định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội phù hợp với mục tiêu lớn của thời đại, phù hợp với ý nguyện của nhân dân ta; gắn với đặc điểm tình hình của

mỗi giai đoạn của cách mạng Việt Nam. Nhận thức đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam về mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là yếu tố quan trọng khơi dậy và phát huy sức mạnh của dân tộc và thời đại, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.

1. NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN (1930-1975)

1.1. Nhận thức của Đảng về độc lập

*,** Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.

dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ở thời kỳ này, độc lập dân tộc là nhiệm vụ trọng tâm trước hết, đấu tranh giành độc lập dân tộc là nội dung chủ đạo, được tiến hành theo lập trường của giai cấp vô sản; mục tiêu chủ nghĩa xã hội chưa đặt ra trực tiếp mà là phương hướng tiến lên.

Chánh cương vắn tắt của Đảng được thông qua tại Hội nghị thành lập Đảng xác định rõ con đường tiến lên của cách mạng Việt Nam là “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1998, tập 2: 2). Nhiệm vụ của cách mạng đã hàm chứa các nội dung của độc lập dân tộc và phương hướng tiến lên chủ nghĩa xã hội. *Luận cương chính trị* được thông qua tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (10/1930) chỉ ra các bước tiến triển của cách mạng Việt Nam là: Trong lúc đầu sẽ là cuộc cách mạng tư sản dân quyền; tiếp đó sẽ tranh đấu tiến thẳng lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm đầu sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, những người cộng sản Việt Nam có sự nhất trí cao về đường lối độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, song lại không nhất trí về sự chỉ đạo chiến lược đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu và nhiệm vụ cách mạng ruộng đất sẽ được thực hiện từng bước. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh

và Đảng Cộng sản Đông Dương nhận thức rằng để bảo đảm thắng lợi của cách mạng phải đặt nhiệm vụ giành độc lập dân tộc lên hàng đầu, nhiệm vụ đấu tranh giai cấp làm từng bước thích hợp ở từng giai đoạn, tùy thuộc vào tiến trình giải phóng dân tộc. Giải phóng dân tộc được xác định là nhiệm vụ hàng đầu trong cách mạng dân tộc dân chủ. Đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu chính là quan điểm đúng đắn, sáng tạo, là yếu tố xuyên suốt và có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi của thời kỳ đấu tranh giành chính quyền.

Cách mạng xã hội chủ nghĩa tuy là phương hướng tiến lên nhưng lại có ảnh hưởng quyết định đến tính chất triệt để và tạo ra sức mạnh hùng hậu của cách mạng giải phóng dân tộc. Tính triệt để và sức mạnh của cách mạng giải phóng dân tộc bắt nguồn từ mục tiêu của cách mạng là giải phóng dân tộc kết hợp với từng bước giải phóng giai cấp, tạo tiền đề tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nhờ đó, Đảng lãnh đạo phát huy được sức mạnh của các giai cấp, tầng lớp nhân dân thực hiện nhiệm vụ giành độc lập dân tộc.

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời đã xác định rõ mục tiêu của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Hướng tới mục tiêu xã hội chủ nghĩa, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được đặt trong quỹ đạo cách mạng vô sản, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phương pháp cách mạng bạo lực và quyết định đến việc sắp xếp lực lượng cách mạng: xây

dựng và mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất dựa trên cơ sở liên minh công - nông do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Sự đúng đắn của đường lối cách mạng giải phóng dân tộc được xây dựng trên nền tảng tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin, với sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chí Minh và của Đảng, đóng vai trò quyết định bảo đảm thành công của cách mạng giải phóng dân tộc. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, giành được độc lập, tự do, lập ra chính quyền cách mạng của nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Đây là thắng lợi lịch sử đầu tiên của sự kết hợp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

1.2. Nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954)

Sau khi giành được chính quyền cách mạng trong cả nước, trong hoàn cảnh thù trong, giặc ngoài, “giặc đói”, “giặc dốt”, Đảng xác định nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là bảo vệ độc lập dân tộc, với tinh thần “Tổ quốc trên hết”, “Dân tộc trên hết”. Đối với nhiệm vụ giải phóng giai cấp, Đảng chủ trương tiếp tục tiến hành từng bước cải cách ruộng đất, phù hợp với tiến trình thực hiện nhiệm vụ chống đế quốc và phục vụ nhiệm vụ chống đế quốc. Đảng đã lãnh đạo nhân dân nhanh chóng xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chống “giặc đói”, “giặc dốt”, không ngừng nâng cao nội lực cách mạng, là

cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, bảo vệ chế độ, bảo vệ nền độc lập non trẻ, chuẩn bị kháng chiến.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng đề ra chủ trương vừa kháng chiến vừa xây dựng chế độ dân chủ mới - chế độ nhân dân làm chủ. *Báo cáo chính trị* trình bày tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (2/1951) nêu rõ: “Đảng Lao động Việt Nam đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, tranh lại thống nhất và độc lập hoàn toàn; lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến đến chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tập 12: 37). Nhiệm vụ xóa bỏ quan hệ sản xuất phong kiến được đặt ra với yêu cầu thu hẹp bóc lột của giai cấp địa chủ, từng bước thực hành chính sách ruộng đất.

Chính cương của Đảng Lao động Việt Nam được Đại hội II thông qua, xác định: “Nhiệm vụ cơ bản hiện nay của cách mạng Việt Nam là đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, xóa bỏ những di tích phong kiến và nửa phong kiến, làm cho người cày có ruộng, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, gây cơ sở cho chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001, tập 12: 433-434). Ba nhiệm vụ đó khăng khít với nhau, song nhiệm vụ chính, trước mắt là hoàn thành giải phóng dân tộc.

Bên cạnh đó, Đại hội chỉ rõ những cơ sở, tiền đề chuyển lên cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tiền đề tư tưởng, lý luận là Đảng phải nắm vững lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa nói chung và những luận điểm về cách mạng xã hội chủ nghĩa ở một nước thuộc địa, phong kiến lạc hậu nói riêng. Tiền đề kinh tế là kinh tế dân chủ nhân dân. Tiền đề xã hội là sự đoàn kết của các giai cấp, tầng lớp trong Mặt trận dân tộc thống nhất phấn đấu theo mục tiêu cách mạng do Đảng đề ra. Tiền đề văn hóa tinh thần là xây dựng nền văn hóa dân tộc, khoa học và đại chúng.

Ngay trong tiến trình kháng chiến, các tiền đề của chủ nghĩa xã hội được tạo dựng: xây dựng chính quyền mới, chính quyền của dân, do dân, vì dân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Các yếu tố cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đã được xác lập. Mọi công dân được tự do phát triển sản xuất kinh doanh theo tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh là người giàu thì giàu thêm, người khá trở nên giàu, người nghèo trở nên khá. Đảng xây dựng một số xí nghiệp, doanh nghiệp quốc doanh. Tuy còn nhỏ, song thành phần kinh tế này đã góp phần bình ổn vật giá. Lĩnh vực văn hóa đạt nhiều thành tựu nổi bật: xóa nạn mù chữ trở thành phong trào quần chúng rộng lớn và có ý nghĩa lâu dài, xây dựng đời sống mới... Trong kháng chiến, nhân dân chịu đựng mọi gian khổ nhưng tinh thần phát triển tốt đẹp, nhân dân lạc quan, tin tưởng sự

lãnh đạo đúng đắn của Đảng và kháng chiến nhất định thắng lợi. Đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính góp phần làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến. Khối đại đoàn kết toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ngày càng rộng lớn và vững chắc, vừa dựa trên nền tảng phát huy lòng yêu nước của toàn dân, vừa dựa trên những thành tựu ban đầu của chế độ mới. Chế độ mới không chỉ là lực lượng tinh thần mà còn là lực lượng vật chất to lớn, bảo đảm kháng chiến lâu dài, càng đánh càng mạnh, đưa đến thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ, cuối cùng đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Chế độ dân chủ mới là thành quả quan trọng của cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, là một động lực đưa cuộc kháng chiến đến thành công, đồng thời là tiền đề trực tiếp để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở thời kỳ tiếp theo.

1.3. Nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)

Ở thời kỳ này, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội thể hiện ở đường lối tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam nhằm mục tiêu chung là kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất đất

nước, đưa cả nước lên chủ nghĩa xã hội.

Khi miền Bắc được giải phóng nhưng miền Nam vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, Đảng khẳng định đồng thời tiến hành hai nhiệm vụ cách mạng: tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam và tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Tình huống đó chưa có tiền lệ trong lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam.

Ở miền Bắc, chủ nghĩa xã hội không còn là định hướng mà đã trở thành mục tiêu trực tiếp. Do nhu cầu cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, đưa miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng đã chỉ đạo tiếp tục tiến hành cải cách ruộng đất và giảm tô. Cải cách ruộng đất tuy đạt được những thành tựu cơ bản, quan trọng nhưng đã phạm phải không ít những sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng. Từ năm 1956, việc sửa sai đã được tiến hành nhằm phát huy thắng lợi đã đạt được, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, tạo tiền đề cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước.

Vì nhân dân cả nước đều có nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, nên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc theo mô hình chủ nghĩa xã hội thời chiến mang những nét đặc trưng riêng biệt. Trong quá trình lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đảng không chỉ vận dụng quy luật của chủ nghĩa xã hội mà còn cả quy luật của chiến tranh cách mạng. Động lực phát triển

kinh tế không chỉ là sự kết hợp các lợi ích, coi lợi ích Tổ quốc là tối cao, với lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân, mà còn từ khát vọng xây dựng một xã hội bình đẳng, không có áp bức, bóc lột. Những thành tựu kinh tế của miền Bắc góp phần đảm bảo trước hết yêu cầu chi viện cao nhất cho tiền tuyến, đồng thời bảo đảm đáp ứng nhu cầu tối thiểu và từng bước nâng cao đời sống của nhân dân. Ở miền Bắc đã tổ chức quản lý nền kinh tế bằng kế hoạch với chế độ tập trung cao độ và bao cấp ở mức độ thích hợp, để có thể trên cơ sở sức người, sức của có hạn, đáp ứng yêu cầu của chiến đấu, sản xuất, đời sống và làm nghĩa vụ quốc tế. Tinh thần “Tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược”, “Xây dựng chủ nghĩa xã hội lúc này cũng là để đánh thắng Mỹ”, đã khơi dậy lòng yêu nước, động viên toàn dân vừa sản xuất vừa chiến đấu.

Chủ nghĩa xã hội đang được xây dựng ở miền Bắc đã tạo ra sức mạnh tinh thần cổ vũ mạnh mẽ nhân dân cả nước và sức mạnh vật chất to lớn phục vụ các yêu cầu của cuộc chiến tranh giải phóng. Nhờ thành tựu xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã thể hiện được *vai trò quyết định nhất* giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Những thành tựu của miền Bắc còn tạo dựng tiền đề quan trọng cho thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội sau này.

Sức mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc Việt Nam là kết quả của quá trình phát huy cao

độ mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy sức mạnh của chế độ mới được khơi dậy trên nền tảng của tinh thần dân tộc và chủ nghĩa yêu nước. Nhân dân hai miền Nam - Bắc cùng chung sức, phối hợp đánh thắng đế quốc Mỹ trên cả nước. Miền Nam đã thể hiện đầy đủ nhất, xuất sắc nhất *vai trò quyết định trực tiếp* đánh đuổi đế quốc Mỹ, đánh đổ chế độ thân Mỹ đồng thời góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Dựa vào sức mạnh của chế độ mới được thiết lập ở vùng giải phóng miền Nam và chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân Việt Nam đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ để đi đến thắng lợi cuối cùng với chiến thắng trong chiến dịch giải phóng miền Nam năm 1975 – hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

2. NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1976 - NAY)

2.1. Nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong mười năm đầu quá độ lên xã hội chủ nghĩa (1976-1985)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (1976), trong kế hoạch 5 năm 1976-1980, đã vạch mục tiêu: Cải thiện một bước đời sống vật chất và văn hóa của nhân dân, tạo tích lũy cho công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Xét về mặt chủ quan, vì tư duy lý luận, tư duy kinh tế chưa được đổi mới, chưa nhận thức đúng về bước đi ban

đầu – chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, về mặt khách quan, hòa bình, thống nhất đất nước vừa mới lập lại, nhân dân ta phải tiếp tục chiến đấu ở biên giới phía Bắc, biên giới Tây Nam để bảo vệ Tổ quốc, tình hình thế giới biến động, các nước xã hội chủ nghĩa lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội, các thế lực thù địch, phản động ra sức chống phá nên sau 5 năm phấn đấu gian khổ, hầu hết các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội IV đề ra đã không đạt được. Đời sống kinh tế - xã hội có nhiều khó khăn, yếu kém, nguồn lực đầu tư cho quốc phòng, an ninh hạn chế.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng đã xác định: Nhiệm vụ bức thiết trước mắt là ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Đất nước bắt đầu đổi mới từng phần, nhưng về cơ bản cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp vẫn tồn tại, nên tình hình kinh tế - xã hội vẫn gặp nhiều khó khăn, khủng hoảng.

Trong 10 năm đầu cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1976-1985), Đảng lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong các cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc và biên giới Tây Nam, chống các thế lực thù địch, phản động, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2.2. Nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thời kỳ đổi mới đất nước (1986- nay)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986) của Đảng – Đại hội mở đầu

công cuộc đổi mới toàn diện đất nước xác định: Mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo.

Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, năm 1991, Đảng đã đúc kết: “Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là bài học xuyên suốt của cách mạng nước ta và khẳng định, đối với nước ta, không còn con đường nào khác ngoài con đường duy nhất đúng đắn là đi lên chủ nghĩa xã hội để có độc lập dân tộc thực sự và tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Cần nhấn mạnh rằng đây là sự lựa chọn của chính lịch sử, sự lựa chọn đã dứt khoát từ năm 1930 với sự ra đời của Đảng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 109).

Tại Đại hội VII, nhiều nội dung lý luận và thực tiễn mới được Đảng nêu ra, trong đó đã xác định những đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng - đây là một bước phát triển lý luận mới mang tính đột phá. Từ 6 đặc trưng được nêu tại Cương lĩnh năm 1991, Đại hội X của Đảng đã bổ sung, nêu 8 đặc trưng của xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam phấn đấu xây dựng. Đây là những phác thảo quan trọng làm cơ sở để Đại hội XI của Đảng thông qua Cương lĩnh

xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), xác định xã hội xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam xây dựng gồm 8 đặc trưng: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp; có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Tám đặc trưng được xác định trong *Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011)* đã phản ánh quan niệm tổng quát về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Đó là thành quả của đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam, là kết hợp hài hòa giữa “cái phổ biến” và “cái đặc thù”, mang sắc thái riêng, được từng bước hiện thực hóa trong cuộc sống.

Thực hiện độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, tất yếu phải trải qua những chặng đường trong thời kỳ quá độ lâu dài, trong đó nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn rất cơ bản và trọng yếu được đặt ra cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung và giải quyết một cách

thấu đáo. Quá trình nhận thức của Đảng về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội có sự phát triển mới: Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với những đặc trưng nêu trên, Đảng chỉ ra các phương hướng cần thực hiện. Cương lĩnh năm 1991 xác định 7 phương hướng quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đến Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định 8 phương hướng với sự điều chỉnh, bổ sung về nội dung và 8 mối quan hệ lớn cần nắm vững và giải quyết: giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng xã hội chủ nghĩa; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ.

Đại hội XII của Đảng (năm 2016) đã bổ sung mối quan hệ lớn thứ 9 cần được nghiên cứu làm sáng tỏ cả về phương diện lý luận và thực tiễn giữa Nhà nước, thị trường và xã hội. Đại hội XIII của Đảng (năm 2021) bổ sung mối quan hệ lớn thứ mười là mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Đây là một bước tiến mới, quan trọng của Đảng trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, phát

triển hệ thống quan điểm lý luận về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phản ánh các quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề lý luận cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng ta.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 180) và nêu mục tiêu: “phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tập 1: 112).

3. NHẬN XÉT VỀ SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC VÀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TRONG TIẾN TRÌNH LÃNH ĐẠO CÁCH MẠNG

Một là, nhận thức đúng đắn của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tiến trình cách mạng Việt Nam có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi to lớn của dân tộc Việt Nam.

Nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong tiến trình cách mạng Việt Nam về nội dung, hình thức, bước đi phù hợp với đặc điểm mỗi thời kỳ cách mạng, là yếu tố quan trọng khơi dậy và phát huy sức mạnh của dân tộc và thời đại, có ý nghĩa quyết định đến thắng lợi vĩ đại, vẻ vang của dân tộc Việt Nam.

Hai là, nhận thức của Đảng về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội thể hiện bản lĩnh chính trị độc lập tự chủ và trình độ trí tuệ của Đảng.

Nhận thức của Đảng về mối quan hệ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là nhận thức khoa học, nhất quán suốt từ khi Đảng ra đời đến nay, thể hiện rõ lập trường cách mạng triệt để, kiên định của Đảng Cộng sản Việt Nam, của nhân dân Việt Nam.

Ba là, Đảng đổi mới tư duy nhận thức về độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội cho phù hợp với điều kiện mới.

Đảng đã không ngừng tổng kết nội dung độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội qua các chặng đường đấu tranh cách mạng, đặc biệt là trong công cuộc đổi mới để làm rõ nội dung độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội điều kiện đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế.

Bốn là, trong mỗi giai đoạn lịch sử cụ thể, Đảng đều nhận thức rõ mối quan hệ giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội có quan hệ mật thiết, tác động và quyết định lẫn nhau trong tiến trình xây dựng và bảo vệ đất nước. Độc

lập dân tộc là khát vọng, cũng là tiền đề để đưa đất nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội là mục tiêu cao cả, là lý tưởng của dân tộc, là đích phải đi tới và cũng là điều kiện để bảo đảm vững chắc độc lập dân tộc.

Năm là, Đảng ta nhận thức rõ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam.

Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển của cách mạng và dân tộc Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam. Nhận thức của Đảng Cộng sản Việt Nam về nội dung độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội qua các chặng đường đấu tranh cách mạng thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phù hợp với quy luật vận động phát triển của thế giới và quy luật nội tại của cách mạng Việt Nam. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1998. *Văn kiện Đảng toàn tập – tập 2*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đảng toàn tập – tập 12 (năm 1951)*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII – tập 1*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.